

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch chi trả nợ gốc, lãi, phí và
chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 03/TTr-STC ngày 02/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương năm 2025 (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tùy tình hình thực tế phát sinh nghĩa vụ chi trả gốc, lãi, phí và các chi phí có liên quan làm tăng, giảm kế hoạch chi tiết nhưng vẫn nằm trong phạm vi dự toán đã được giao, Sở Tài chính chủ động thực hiện chi trả và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT, PVPTH;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch chi trả nợ năm 2025			Thời điểm trả	Ghi chú
		Tổng cộng	Gốc (từ nguồn bội thu ngân sách địa phương)	Lãi, phí và chi phí khoản vay (từ nguồn chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay)		
	Vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ	69.900	34.100	35.800		
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	1.150	1.150		trước ngày 15/3 và 15/9	
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	5.267	4.324	943	trước ngày 15/6 và 15/12	
3	Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	6.081	4.890	1.191	trước ngày 01/4 và 01/10	
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	30.938	23.736	7.202	trước ngày 01/7 và 31/12	
5	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	18.990		18.990	trước ngày 15/02 và 15/8	
6	Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	7.474		7.474	Theo Thỏa thuận cho vay lại với Bộ Tài chính	